

[English below]

1. Ngày giờ áp dụng

Chặng bay	Ngày trong tuần áp dụng
Đà Nẵng-Đà Lạt; Hà Nội- Tuy Hòa/Đồng Hới/Huế/Quy Nhơn/Đà Nẵng/Nha Trang/Tp. Hồ Chí Minh; Tp. Hồ Chí Minh- Đà Lạt/Huế/Phú Quốc/Quy Nhơn/Đà Nẵng/Hải Phòng/Thanh Hóa/Vinh/Vân Đồn/Chu Lai/Nha Trang	Thứ 2, thứ 3, thứ 4, Chủ nhật
Đà Lạt- Đà Nẵng ; Tuy Hòa/Đồng Hới/Huế/Quy Nhơn/Đà Nẵng/Nha Trang/Tp. Hồ Chí Minh- Hà Nội; Đà Lạt/Huế/Phú Quốc/Quy Nhơn/Đà Nẵng/Hải Phòng/Thanh Hóa/Vinh/Vân Đồn/Chu Lai/Nha Trang- Tp. Hồ Chí Minh	Thứ 4, thứ 5, thứ 6

2. Chuyến bay áp dụng

Chặng bay (v.v)	Chuyến bay áp dụng
Đà Lạt-Đà Nẵng	1954 / 1955
Hà Nội-Tuy Hòa	7651/7650
Hà Nội-Đồng Hới	7591/7593/7592/ 7590
Hà Nội-Huế	1541/1540/ 1548
Hà Nội-Quy Nhơn	7627/7626
Tp. Hồ Chí Minh-Đà Lạt	1380/1381/ 7383/7382
Tp. Hồ Chí Minh-Huế	1366/1367/ 1377/ 1379
Tp. Hồ Chí Minh-Phú Quốc	6501/1821/6500/ 1820
Tp. Hồ Chí Minh-Quy Nhơn	1392/1393
Hà Nội-Đà Nẵng	7085/ 7087/ 7151/ 7155/ 7183/ 7197/ 156 / 7086/ 7150/ 7168/ 7172/ 7178/ 7182/ 7184/ 7192

Tp. Hồ Chí Minh-Đà Nẵng	106/6518/101/7133/107/6529/110/7105/6528/6519/ 7124/7128/7139/7106/7135/7136/7107/7125
Hà Nội-Nha Trang	7551/7061/7063/7550/ 7562/ 7558/7556/7060/7062
Tp. Hồ Chí Minh-Hải Phòng	1171
Tp. Hồ Chí Minh-Thanh Hóa	1279
Tp. Hồ Chí Minh-Vinh	1281, 1269
Tp. Hồ Chí Minh-Vân Đồn	1286
Hà Nội-Tp. Hồ Chí Minh	205/ 243/ 221/ 267/6025/7253/7255/6002/ 206/ 260/ 224/ 290/ 270
Tp. Hồ Chí Minh-Chu Lai	1468/1469
Tp. Hồ Chí Minh-Nha Trang	1340/1341/1350/1351

1. Applicable Date and Time:

Sector	Applicable weekdays
Da Nang-Dalat; Hanoi-Tuyhoa/Donghoi/Hue/Quynhon/Da Nang/Nhatrang/Ho Chi Minh City; Ho Chi Minh City- Dalat/Hue/Phuquoc/Quynhon/Da Nang/Haiphong/Thanhhoa/Vinh/Vandon/Chu Lai/Nhatrang	Monday, Tuesday, Wednesday, Sunday
Dalat- Da Nang ; Tuyhoa/Donghoi/Hue/Quynhon/Da Nang/Nhatrang/Ho Chi Minh City- Hanoi; Dalat/Hue/Phuquoc/Quynhon/Da Nang/Haiphong/Thanhhoa/Vinh/Vandon/Chu Lai/Nhatrang- Ho Chi Minh City	Wednesday, Thursday, Friday

2. Applicable Flights:

Sector (v.v)	Applicable flights
Dalat-Da Nang	1954 / 1955
Hanoi-Tuyhoa	7651/7650
Hanoi-Donghoi	7591/7593/7592/ 7590
Hanoi-Hue	1541/1540/ 1548
Hanoi-Quynhon	7627/7626
Ho Chi Minh City-Dalat	1380/1381/ 7383/7382
Ho Chi Minh City-Hue	1366/1367/ 1377/ 1379
Ho Chi Minh City-Phuquoc	6501/1821/6500/ 1820
Ho Chi Minh City-Quynhon	1392/1393
Hanoi-Da Nang	7085/ 7087/ 7151/ 7155/ 7183/ 7197/ 156 / 7086/ 7150/ 7168/ 7172/ 7178/ 7182/ 7184/ 7192
Ho Chi Minh City-Da Nang	106/6518/101/7133/107/6529/110/7105/6528/6519/7124/7128/7139/7106/7135/7136/7107/7125
Hanoi-Nhatrang	7551/7061/7063/7550/ 7562/ 7558/7556/7060/7062

Ho Chi Minh City-Haiphong	1171
Ho Chi Minh City-Thanhhoa	1279
Ho Chi Minh City-Vinh	1281, 1269
Ho Chi Minh City-Vandon	1286
Hanoi-Ho Chi Minh City	205/ 243/ 221/ 267/6025/7253/7255/6002/ 206/ 260/ 224/ 290/ 270
Ho Chi Minh City-Chu Lai	1468/1469
Ho Chi Minh City-Nhatrang	1340/1341/1350/1351